

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG - XÃ HỘI
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH ĐHCQ NĂM 2019

Phụ lục 5

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐỢT 1 HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUI NĂM 2019
ĐÀO TẠO TẠI CƠ SỞ HÀ NỘI (DLX) - NGÀNH KẾ TOÁN (7340301)

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1620/QĐ-HĐTSDHCQ 2019 ngày 16/8/2019 của Chủ tịch HĐTSDHCQ 2019 Trường Đại học Lao động - Xã hội)

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
1	1517	01030476	NGÔ HỒNG HẠNH	001301014456	27/10/2001	Nữ		2	D01	21.95	22.2	NV1
2	1825	16001567	LÃNG KHƯƠNG DUY	026201000877	24/07/2001	Nam		2	A00	21.65	21.9	NV3
3	1747	10001707	HỨA THỊ HỒNG VÂN	082355567	04/06/2001	Nữ	01	1	D01	19	21.75	NV4
4	1951	21004372	DƯƠNG THỊ KHÁNH HUYỀN	030301008913	02/01/2001	Nữ		2NT	D01	21.2	21.7	NV6
5	1617	01053809	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	033301006273	16/09/2001	Nữ		2	A00	21.35	21.6	NV2
6	2084	26005117	TRẦN THỊ NHƯ	034301003888	11/08/2001	Nữ		2NT	D01	21.05	21.55	NV8
7	2018	24002918	ĐỖ MINH KHUÊ	035301002013	08/07/2001	Nữ		2NT	D01	20.95	21.45	NV2
8	2277	36003431	NGUYỄN KIỀU OANH	233309705	28/12/2001	Nữ		1	A00	20.65	21.4	NV2
9	2060	25011050	TRẦN VŨ DIỆU LIÊN	036301000814	07/12/2001	Nữ		2NT	D01	20.8	21.3	NV1
10	1656	01061413	BẠCH THỊ DƯƠNG	001301028760	08/01/2001	Nữ		2	A00	21	21.25	NV2
11	2210	28020500	PHẠM BÍCH NGỌC	038301016356	31/05/2001	Nữ		2NT	A00	20.75	21.25	NV2
12	2104	26016649	LÊ DIỆU LINH	034301010915	19/02/2001	Nữ		2NT	D01	20.55	21.05	NV8
13	2264	30006433	TỬ THỊ QUỲNH ANH	184421820	03/01/2001	Nữ		2NT	A01	20.45	20.95	NV5
14	2235	29000196	NGUYỄN THỊ NGÀ	187873473	17/04/2001	Nữ		2NT	A00	20.3	20.8	NV6
15	1906	18018625	NGUYỄN THỊ HUYỀN	001301031408	18/10/2001	Nữ		2	D01	20.4	20.65	NV1
16	1546	01038843	TRỊNH DIỄM QUỲNH	001301012361	11/10/2001	Nữ		3	D01	20.6	20.6	NV3
17	2111	27002747	TÔNG THỊ KIỀU OANH	037301004546	06/09/2001	Nữ		2NT	D01	20	20.5	NV2
18	2206	28018428	PHẠM MINH HÙNG	038201012547	04/07/2001	Nam		2NT	D01	19.95	20.45	NV5
19	1750	11000738	HOÀNG DIỆU LINH	095289787	25/10/2001	Nữ	01	1	D01	17.7	20.45	NV3
20	3770	01073850	NGUYỄN NGỌC LINH	001301007400	27/09/2001	Nữ		3	D01	20.45	20.45	NV6
21	2011	24000957	TRẦN KIM CHI	035301003834	26/11/2001	Nữ		2	D01	20.1	20.35	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
22	1926	19001868	LÊ THỊ CHÚC QUỲNH	125876264	01/08/2001	Nữ		2	D01	20.1	20.35	NV2
23	1753	12000398	NGUYỄN THỊ HIỀN	092000230	22/10/2001	Nữ		2	A00	20	20.25	NV2
24	1606	01051005	ĐỖ KHÁNH LINH	001301033723	22/12/2001	Nữ		2	D01	20	20.25	NV2
25	2107	26018023	BÙI THỊ THANH LOAN	034301010184	14/11/2001	Nữ		2NT	A00	19.7	20.2	NV2
26	2102	26015704	NGÔ THỊ DIỆU HÀ	034301006718	02/03/2001	Nữ		2NT	D01	19.65	20.15	NV1
27	2211	28021088	DOÃN THỊ DUYÊN	038301012968	02/11/2001	Nữ		2NT	D01	19.6	20.1	NV4
28	2077	26002371	VŨ THỊ HẢI HÀ	034301008795	18/03/2001	Nữ		2NT	D01	19.6	20.1	NV6
29	2005	24000487	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	035301000359	14/01/2001	Nữ		2	D01	19.85	20.1	NV8
30	1466	01016709	LÝ THU TRANG	001301005880	09/09/2001	Nữ		3	A00	20.1	20.1	NV2
31	1537	01037266	THÂN NGỌC ÁNH	001301006094	04/08/2001	Nữ		3	D01	20.05	20.05	NV1
32	1457	01013299	PHẠM TÚ GIANG	001301011297	16/11/2001	Nữ		3	D01	20	20	NV1
33	3774	24003224	ĐỖ THỊ THU DUNG	035301002210	01/12/2001	Nữ		2NT	D01	19.45	19.95	NV2
34	1874	17013283	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	022301007128	07/05/2001	Nữ		2	D01	19.7	19.95	NV1
35	1902	18018229	ĐẶNG TIỀN THÀNH	122302821	18/05/2001	Nam		2	D01	19.7	19.95	NV1
36	1716	06000852	ĐÀM NGỌC THƯƠNG	085911130	02/11/2000	Nữ	01	1	D01	17.2	19.95	NV6
37	1663	01063126	NGUYỄN DIỆU THÚY	001301036247	09/10/2001	Nữ		2	A00	19.7	19.95	NV1
38	1503	01023273	NGUYỄN MAI ANH	001301012020	16/11/2001	Nữ		3	D01	19.9	19.9	NV3
39	1852	17004259	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	022301002299	04/01/2001	Nữ		2	D01	19.65	19.9	NV2
40	3776	29005361	TRẦN THỊ LÝ	187892315	21/08/2001	Nữ		2NT	A00	19.4	19.9	NV2
41	1447	01009927	VŨ NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	036301000202	19/11/2001	Nữ		3	A00	19.9	19.9	NV1
42	1525	01035851	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	001301027575	08/01/2001	Nữ		2	A00	19.6	19.85	NV4
43	2148	27007332	TẠ THỊ THANH HUYỀN	037301004259	16/09/2001	Nữ		1	A00	19	19.75	NV2
44	1854	17004946	NGUYỄN THỊ HOÀNG NGÂN	022301002249	05/12/2001	Nữ		2	D01	19.5	19.75	NV1
45	1639	01058745	NGUYỄN THỊ KIM NGÂN	001301023909	13/06/2001	Nữ		2	A00	19.5	19.75	NV4
46	1560	01044027	PHÙNG THỊ DIỆU LINH	001301032263	18/10/2001	Nữ		2	A00	19.45	19.7	NV6
47	1489	01020517	NGUYỄN THỊ MAI	001301004705	31/07/2001	Nữ		3	A00	19.7	19.7	NV2
48	2129	27004165	NGUYỄN THỊ KIỀU TRINH	037301004317	05/03/2001	Nữ		2	A01	19.45	19.7	NV4
49	2284	63002772	TRẦN THỊ HỒNG XUYỀN	245444009	11/02/2001	Nữ		1	A00	18.9	19.65	NV1
50	1827	16002727	LÊ THỊ GIANG	026301005515	24/07/2001	Nữ		2NT	D01	19.1	19.6	NV1
51	1957	21009887	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	030301003902	06/10/2001	Nữ		2	D01	19.3	19.55	NV1
52	1858	17005722	PHẠM BÌNH PHƯƠNG LINH	022301004399	21/11/2001	Nữ		2	D01	19.3	19.55	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	DT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
53	2251	29028020	NGUYỄN NGỌC ÁNH	187843034	23/11/2000	Nữ		2	D01	19.25	19.5	NV3
54	1923	19001635	NGUYỄN KIM HẰNG	125876624	17/04/2001	Nữ		2	A00	19.25	19.5	NV4
55	1582	01048735	NGUYỄN KIỀU LINH	001301029984	17/12/2001	Nữ		2	A00	19.25	19.5	NV7
56	1534	01036848	PHẠM THU TRANG	001301032151	01/07/2001	Nữ		2	D01	19.25	19.5	NV2
57	1432	01007837	NGUYỄN THUY DƯƠNG	001301001414	02/02/2001	Nữ		3	A00	19.45	19.45	NV1
58	1986	22009620	ĐỖ THỊ HỒNG NGÂN	033301001396	10/09/2001	Nữ		2NT	D01	18.95	19.45	NV1
59	2043	25004159	NGUYỄN THỊ NHƯ QUỲNH	036301012782	15/01/2001	Nữ		2NT	D01	18.95	19.45	NV1
60	1952	21005272	BÙI THỊ MAI ANH	030301008597	14/01/2001	Nữ		2NT	D01	18.9	19.4	NV3
61	2051	25006497	NGUYỄN THỊ HẰNG	036301005330	25/03/2001	Nữ		2NT	A00	18.9	19.4	NV1
62	1834	16006706	NGUYỄN THỊ HÒA	026301004045	06/05/2001	Nữ		2NT	D01	18.9	19.4	NV3
63	1511	01024812	NGUYỄN NGỌC THUY LINH	001301007035	24/02/2001	Nữ		3	D01	19.4	19.4	NV3
64	2167	28001749	DƯƠNG THỊ ÁNH NGUYỆT	038301003865	17/04/2001	Nữ		2	D01	19.15	19.4	NV1
65	1500	01022580	TRƯƠNG THỊ THU QUỲNH	001301004974	22/09/2001	Nữ		3	D01	19.4	19.4	NV6
66	1773	13002451	TRẦN THỊ KHUÊ DUNG	061112887	25/08/2001	Nữ		1	A01	18.6	19.35	NV2
67	1774	13002461	NGUYỄN THỊ KIM DUYÊN	061126219	15/05/2000	Nữ		1	D01	18.6	19.35	NV2
68	1822	15011850	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	132363931	04/05/2001	Nữ		1	D01	18.6	19.35	NV1
69	1819	15011107	NGUYỄN THỊ KHUYÊN	132399905	06/09/2001	Nữ		1	D01	18.6	19.35	NV2
70	2231	28033019	NGUYỄN THỊ QUỲNH	038301020352	13/08/2001	Nữ		1	D01	18.6	19.35	NV4
71	1609	01051197	NGUYỄN NGỌC TUYỀN	001301018167	04/07/2001	Nữ		2	D01	19.1	19.35	NV2
72	1481	01019064	ĐOÀN TRẦN TÚ ANH	001301003516	27/07/2001	Nữ		3	D01	19.3	19.3	NV1
73	1766	13000796	NGUYỄN THỊ THANH HÀ	061117146	27/05/2001	Nữ		1	D01	18.55	19.3	NV2
74	2155	28000250	NGUYỄN THỊ THU HẰNG	038301006856	18/02/2001	Nữ		2	A00	19.05	19.3	NV4
75	2007	24000556	PHẠM THỊ THU HƯƠNG	035301002015	24/11/2001	Nữ		2	D01	19.05	19.3	NV3
76	1772	13001782	ĐÀO KHÁNH HUYỀN	061163836	12/03/2001	Nữ		1	A00	18.55	19.3	NV6
77	1928	19003303	NGUYỄN THỊ MAI	125884697	06/01/2001	Nữ		2NT	D01	18.8	19.3	NV1
78	1979	22003979	CAO THỊ THANH VÂN	033301005492	03/07/2001	Nữ		2NT	A00	18.8	19.3	NV1
79	2184	28005699	LƯƠNG HÀ LINH CHI	038300001873	08/09/2000	Nữ	01	1	D01	16.5	19.25	NV3
80	2151	27008696	NGUYỄN VŨ DƯƠNG	037201003986	14/11/2001	Nam		1	D01	18.5	19.25	NV2
81	1553	01041361	TRẦN THỊ LINH	001301032843	17/05/2001	Nữ		2	D01	18.95	19.2	NV1
82	2069	25013405	TRẦN MINH THU	036301002037	24/09/2001	Nữ		2NT	D01	18.7	19.2	NV6
83	1981	22005093	NGUYỄN THỊ LAN ANH	033301007330	14/12/2001	Nữ		2NT	D01	18.65	19.15	NV3

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
84	2079	26003733	NGUYỄN THỊ KIM CHI	034301009583	14/07/2001	Nữ		2NT	A00	18.65	19.15	NV2
85	1595	01050179	NGUYỄN VŨ LINH CHI	001301014646	08/11/2001	Nữ		2	D01	18.9	19.15	NV1
86	2150	27008411	TRỊNH MAI HIỀN	037301004689	24/11/2001	Nữ		1	D01	18.4	19.15	NV1
87	1754	12000758	TRIỆU THỊ THÚY	095300292	14/11/2001	Nữ	01	1	D01	16.4	19.15	NV1
88	2173	28002880	TRẦN THUY DUNG	038301007843	09/12/2001	Nữ		2	D01	18.85	19.1	NV3
89	1460	01014697	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	026301000009	27/04/2001	Nữ		3	D01	19.1	19.1	NV2
90	1637	01058642	CHU THỊ QUỲNH MAI	001301010532	15/07/2001	Nữ		2	A01	18.8	19.05	NV1
91	1611	01051517	NGUYỄN THỊ HÀNG NGA	001301008062	24/04/2001	Nữ		2	D01	18.8	19.05	NV1
92	2144	27005547	ĐINH KHÁNH PHƯƠNG	037301003786	20/05/2001	Nữ		2NT	A01	18.55	19.05	NV1
93	1543	01038036	TRẦN KHÁNH HẰNG	001301015382	13/11/2001	Nữ		3	D01	19	19	NV1
94	3772	13001745	TRẦN MỸ HẢO	061119687	31/08/2001	Nữ		1	A00	18.25	19	NV7
95	1984	22009406	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	033301002565	11/05/2001	Nữ		2NT	D01	18.5	19	NV1
96	2205	28018396	NGUYỄN THỊ HÒA	038301016059	29/01/2001	Nữ		2NT	D01	18.5	19	NV2
97	3769	01021928	NGUYỄN THỊ MINH HỒNG	001301010220	11/06/2001	Nữ		3	D01	19	19	NV2
98	1657	01061424	LÊ THUY DƯƠNG	001301030538	16/09/2001	Nữ		2	A00	18.7	18.95	NV4
99	2139	27004633	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	037301001886	03/01/2001	Nữ		2NT	D01	18.45	18.95	NV3
100	2158	28000395	NGUYỄN THỊ LINH	038301007137	27/06/2001	Nữ		2	D01	18.7	18.95	NV2
101	1912	19000455	PHẠM THỊ NGỌC MAI	125917390	01/10/2001	Nữ		2	D01	18.7	18.95	NV6
102	1804	15003822	NGUYỄN PHƯƠNG THÚY	132387250	01/07/2001	Nữ		1	D01	18.2	18.95	NV4
103	1843	16010577	NGUYỄN MINH TRANG	001301032300	30/08/2001	Nữ		2	D01	18.7	18.95	NV3
104	1726	08003174	NGUYỄN THANH HẢO	063590382	21/11/2001	Nữ		1	A00	18.15	18.9	NV4
105	2138	27004584	VŨ THỊ HOA	037301003602	27/10/2001	Nữ		2NT	A00	18.4	18.9	NV2
106	1471	01017665	TRẦN THU HỒNG	001301014968	11/12/2001	Nữ		3	A00	18.9	18.9	NV4
107	2061	25011055	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	036301001081	27/02/2001	Nữ		2NT	A00	18.4	18.9	NV1
108	1859	17005943	VŨ PHƯƠNG THẢO	022301000469	15/07/2001	Nữ		3	A01	18.9	18.9	NV3
109	2028	24007190	NGUYỄN VIỆT ANH	035201001262	11/08/2001	Nam	06	2NT	D01	17.35	18.85	NV1
110	2178	28003516	PHẠM THỊ DIỆP	038301006283	07/08/2001	Nữ		2	A00	18.6	18.85	NV1
111	1915	19001072	NGUYỄN THỊ HỒNG HOAN	125876841	02/09/2001	Nữ		2	D01	18.6	18.85	NV2
112	1417	01001456	NGUYỄN YẾN LINH	001301022187	09/11/2001	Nữ		3	D01	18.85	18.85	NV3
113	1831	16004918	KHÔNG TRANG NHUNG	026301004833	04/07/2001	Nữ		2NT	D01	18.35	18.85	NV1
114	2269	30007366	DƯƠNG THỊ THÚY	184390914	25/03/2001	Nữ		1	A00	18.1	18.85	NV2

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
115	1894	18016259	PHẠM THỊ HƯƠNG	122377211	07/08/2001	Nữ		1	D01	18.05	18.8	NV4
116	2081	26004196	PHẠM THỊ QUỲNH	034301009930	24/05/2001	Nữ		2NT	D01	18.3	18.8	NV1
117	2099	26015528	VŨ THỊ THU TRANG	034301004046	01/05/2001	Nữ		2NT	A00	18.3	18.8	NV1
118	2161	28000822	NGUYỄN THỊ KIM YẾN	038301020392	22/08/2001	Nữ		2	D01	18.55	18.8	NV1
119	2146	27006151	TRẦN TRỊNH TUẤN ANH	037201000317	07/11/2001	Nam		2NT	D01	18.25	18.75	NV2
120	1438	01008330	NGUYỄN MINH ĐỨC	001201030621	28/11/2001	Nam		3	A00	18.75	18.75	NV6
121	1673	01067914	ĐÀO THỊ DUNG	001301032257	20/11/2001	Nữ		2	D01	18.5	18.75	NV1
122	1803	15003507	LÊ THANH HOÀI	132387267	05/01/2001	Nữ		1	D01	18	18.75	NV4
123	1735	09000361	ĐỖ THÙY LINH	071069322	16/06/2001	Nữ		1	D01	18	18.75	NV4
124	2198	28015899	LÊ THỊ NGỌC MY	038301013405	27/07/2001	Nữ		2NT	D01	18.25	18.75	NV4
125	2112	27002760	NGUYỄN THU PHƯƠNG	037301003269	29/08/2001	Nữ		2NT	D01	18.25	18.75	NV3
126	2220	28025327	HOÀNG THẢO VÂN	038301011134	11/06/2001	Nữ		2NT	D01	18.25	18.75	NV3
127	2012	24001415	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	035301005203	11/04/2001	Nữ		2	A00	18.45	18.7	NV4
128	1658	01062013	KIM THỊ HỒNG HOA	001301036295	07/04/2001	Nữ		2	A00	18.45	18.7	NV2
129	1997	23006741	QUÁCH THỊ HUYỀN	113773451	20/12/2001	Nữ	01	1	D01	15.95	18.7	NV1
130	2234	29000022	TRẦN THẢO HUYỀN	187962180	20/05/2001	Nữ		2NT	D01	18.2	18.7	NV2
131	1445	01009395	NGUYỄN MINH THƯ	001301010681	24/12/2001	Nữ		3	D01	18.7	18.7	NV1
132	1941	19009371	ĐỖ THU TRANG	125948656	06/10/2001	Nữ		2NT	A01	18.2	18.7	NV5
133	1920	19001449	NGUYỄN THIÊN TRANG	125958369	28/11/2001	Nữ		2	D01	18.45	18.7	NV2
134	1437	01008203	ĐOÀN PHƯƠNG UYÊN	001301008982	25/07/2001	Nữ		3	D01	18.7	18.7	NV2
135	1474	01018554	NGUYỄN TƯỜNG VY	001301010076	28/11/2001	Nữ		3	D01	18.7	18.7	NV2
136	1705	03001547	VŨ THỊ PHƯƠNG ANH	031301002831	29/06/2001	Nữ		2	A00	18.4	18.65	NV2
137	1469	01017323	ĐỖ LINH CHI	001301012509	12/10/2001	Nữ		3	D01	18.65	18.65	NV4
138	1674	01068208	NGUYỄN THỊ THÙY DUNG	001301033469	19/05/2001	Nữ		2	A00	18.4	18.65	NV4
139	1711	05000571	LÊ NH THƯ HIỀN	073573207	16/06/2001	Nữ	01	1	D01	15.9	18.65	NV5
140	2078	26002485	NGUYỄN THỊ THU HƯỜNG	034301010292	21/06/2001	Nữ		2NT	A01	18.15	18.65	NV4
141	1551	01040973	BÙI THANH LAM	001301031807	23/11/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	NV2
142	1529	01036095	NGUYỄN THỊ NA	001301018874	16/03/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	NV1
143	2166	28001745	TRẦN THỊ TUYẾT NGỌC	038301000126	02/01/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	NV1
144	1708	03008136	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	031301004576	31/03/2001	Nữ		3	A00	18.65	18.65	NV2
145	2097	26015468	MAI THỊ THU	034301001365	15/02/2001	Nữ		2NT	D01	18.15	18.65	NV3

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
146	2169	28001867	VŨ THU TRANG	038301009543	10/05/2001	Nữ		2	D01	18.4	18.65	NV1
147	2015	24001740	NGUYỄN THỊ THU HÀ	035301002098	05/11/2001	Nữ		2NT	D01	18.1	18.6	NV1
148	3775	28000324	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	038301021212	07/08/2001	Nữ		2	D01	18.35	18.6	NV3
149	2040	25003528	MAI PHƯƠNG DIỆP LÂM	036301008636	23/11/2001	Nữ		2NT	D01	18.1	18.6	NV1
150	1527	01036078	NGUYỄN HUYỀN MY	001301018743	04/09/2001	Nữ		2	D01	18.35	18.6	NV2
151	1739	09005642	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	071085574	24/02/2001	Nữ		1	D01	17.85	18.6	NV1
152	1898	18016904	NGUYỄN THỊ QUYÊN	122404936	02/11/2001	Nữ		1	A01	17.85	18.6	NV3
153	1785	13006931	NGUYỄN THỊ THU	061164153	23/09/2001	Nữ		1	D01	17.85	18.6	NV2
154	2240	29004447	HỒ THỊ THỦY	187827197	16/08/2001	Nữ		2NT	D01	18.1	18.6	NV1
155	1523	01034937	DƯƠNG THỊ ÚT HOÀI	001301009100	20/09/2001	Nữ		2	D01	18.3	18.55	NV2
156	1771	13001778	NGUYỄN QUANG HUY	061119840	16/11/2001	Nam		1	D01	17.8	18.55	NV5
157	1731	08006077	ĐỖ DIỆU LINH	063541551	21/08/2001	Nữ		1	A00	17.8	18.55	NV2
158	1888	18015334	NGUYỄN TRUNG QUANG	122396104	26/02/2001	Nam		1	D01	17.8	18.55	NV1
159	1949	21002146	HÀ THỊ MAI HẠNH	030301006354	29/07/2001	Nữ		2NT	D01	18	18.5	NV3
160	1661	01062557	BÙI THỊ LAN	001301036212	19/08/2001	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV1
161	2105	26016951	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	034301008943	24/02/2001	Nữ		2NT	D01	18	18.5	NV2
162	2188	28010844	PHẠM LINH TRANG	038301020512	05/06/2001	Nữ		1	A00	17.75	18.5	NV2
163	1570	01046503	NGUYỄN THỊ MINH XUÂN	001301024372	02/11/2001	Nữ		2	D01	18.25	18.5	NV7
164	2016	24001834	LÊ THỊ HUỠNG	035301002169	28/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.95	18.45	NV2
165	2163	28001674	LÊ DIỆU LINH	038301013621	26/10/2001	Nữ		2	D01	18.2	18.45	NV3
166	1795	15000645	NGUYỄN HỒNG NGA	132430528	16/10/2001	Nữ		2	D01	18.2	18.45	NV3
167	1873	17012966	NGUYỄN THỊ NGỌC THIÊN	022301006959	17/10/2001	Nữ		1	D01	17.7	18.45	NV3
168	2044	25004264	LẠI THỊ THỦY TIÊN	036301004461	05/02/2001	Nữ		2NT	A00	17.95	18.45	NV1
169	1756	12006496	NGUYỄN THỊ LAN ANH	091917870	28/05/2001	Nữ		2	A01	18.15	18.4	NV1
170	1504	01023356	TRẦN LAN ANH	001301018776	26/11/2001	Nữ		3	D01	18.4	18.4	NV2
171	1434	01008000	PHÙNG DUY HÀ	002201000001	17/05/2001	Nam		3	D01	18.4	18.4	NV5
172	1600	01050806	HÀ THỊ VIỆT HUẾ	001301036024	15/07/2001	Nữ		2	A01	18.15	18.4	NV2
173	2057	25010691	NGUYỄN THỊ THU THÙY	036301000470	21/10/2001	Nữ		2NT	A00	17.9	18.4	NV4
174	1832	16005760	ĐỖ THÙY TRANG	026301006368	07/05/2001	Nữ		1	D01	17.65	18.4	NV4
175	1840	16008966	NGUYỄN HOA TƯƠI	026301001581	10/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.9	18.4	NV2
176	1793	14008730	LÊ NGỌC BÍCH	051180264	23/10/2001	Nữ		1	D01	17.6	18.35	NV3

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
177	1556	01042224	LÊ MỘNG THANH CHÂU	046301000207	07/07/2001	Nữ		1	D01	17.6	18.35	NV1
178	2023	24006056	LẠI THỊ HIẾN	035301004410	25/07/2001	Nữ		2NT	D01	17.85	18.35	NV2
179	1762	13000448	ĐẶNG TRUNG KIẾN	061073734	22/07/2000	Nam		1	A00	17.6	18.35	NV2
180	2074	26001076	ĐOÀN HƯƠNG LINH	034301002179	14/12/2001	Nữ		2	D01	18.1	18.35	NV5
181	1991	22011742	PHẠM THỊ THÙY LINH	033301001220	24/12/2001	Nữ		2NT	D01	17.85	18.35	NV3
182	1821	15011615	LƯƠNG HƯƠNG LY	132421918	20/12/2001	Nữ		1	D01	17.6	18.35	NV2
183	2058	25010720	NGUYỄN MINH TRANG	036301001279	16/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.85	18.35	NV2
184	1899	18017859	VŨ MỸ HẠNH	122404139	02/01/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV2
185	1864	17007470	NGUYỄN THANH HUYỀN	022301003956	15/06/2001	Nữ		2	A00	18.05	18.3	NV1
186	2115	27003597	ĐIỀN THỊ LINH	037301001571	29/08/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV2
187	1954	21009416	PHẠM THỊ THÙY LINH	030301007649	25/09/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV1
188	1584	01048969	NGUYỄN THỊ VÂN	001301030165	03/08/2001	Nữ		2	D01	18.05	18.3	NV2
189	2035	25001756	TRẦN THỊ AN	036301006455	15/12/2001	Nữ		2	D01	18	18.25	NV1
190	1592	01050051	KIỀU YẾN ANH	001301008889	04/08/2001	Nữ		2	D01	18	18.25	NV1
191	1712	05000597	MA THỊ HỒNG	073586450	23/10/2001	Nữ	01	1	D01	15.5	18.25	NV1
192	1985	22009455	NGUYỄN THỊ HUỆ	033301001392	30/12/2001	Nữ		2NT	D01	17.75	18.25	NV1
193	1581	01048532	NGUYỄN THỊ THANH HUYỀN	001301030223	14/08/2001	Nữ		2	D01	18	18.25	NV2
194	2048	25005723	NINH THỊ HUYỀN MY	036301012686	23/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.75	18.25	NV2
195	1621	01054428	TRỊNH THỊ HÀ MY	001301021933	05/07/2001	Nữ		2	A00	18	18.25	NV1
196	2010	24000905	ĐỖ HẢI YẾN	035301003386	10/03/2001	Nữ		2	D01	18	18.25	NV4
197	1812	15010330	BÙI MAI HẠNH	132441714	26/09/2001	Nữ		2NT	D01	17.7	18.2	NV3
198	2068	25013293	ĐẶNG THỊ NGỌC	036301012570	07/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.7	18.2	NV1
199	2080	26004136	VŨ HỒNG NHUNG	034301006207	30/03/2001	Nữ		2NT	D01	17.7	18.2	NV3
200	1670	01065995	NGUYỄN THỊ HẰNG	001301032244	09/04/2001	Nữ		2	D01	17.9	18.15	NV3
201	1563	01045824	NGUYỄN THÚY HIỀN	001301029807	09/01/2001	Nữ		2	D01	17.9	18.15	NV1
202	1475	01018657	NGUYỄN KIM NGÂN	001301003985	11/08/2001	Nữ		3	D01	18.15	18.15	NV3
203	1709	03013001	LƯU THỊ THÙY TRANG	031301008744	02/01/2001	Nữ		2	D01	17.9	18.15	NV3
204	1536	01037033	LÊ THỊ QUỲNH ANH	001301001810	04/03/2001	Nữ		3	D01	18.1	18.1	NV3
205	2244	29016219	TRẦN THỊ HẢI	187970339	14/12/2001	Nữ		1	D01	17.35	18.1	NV2
206	1691	01073216	ĐÀO GIA HÂN	001301007251	17/06/2001	Nữ		3	D01	18.1	18.1	NV5
207	2114	27003514	ĐIỀN THỊ THU HIỀN	037301001603	19/08/2001	Nữ		2	D01	17.85	18.1	NV2

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
208	1650	01060515	MAI THỊ DIỆU LINH	001301023261	13/04/2001	Nữ		2	A00	17.85	18.1	NV1
209	1427	01006405	HOÀNG NGỌC NHI	001301009250	29/11/2001	Nữ		3	A00	18.1	18.1	NV1
210	2055	25009402	BÙI THỊ PHƯƠNG	036301000343	30/03/2001	Nữ		2NT	D01	17.6	18.1	NV4
211	1452	01011144	TRẦN THU PHƯƠNG	001300005159	27/03/2000	Nữ		3	D01	18.1	18.1	NV1
212	1901	18018218	TRẦN MINH TÂM	122357303	25/08/2001	Nữ		2	D01	17.85	18.1	NV3
213	2095	26014775	LÊ THỊ PHƯƠNG THẢO	034301001260	23/08/2001	Nữ		2NT	D01	17.6	18.1	NV1
214	2266	30006915	NGUYỄN THỊ CẨM TÚ	184421710	25/01/2001	Nữ		2NT	A00	17.6	18.1	NV2
215	1943	19012506	ĐÀM THỊ MAI ANH	125954288	07/04/2001	Nữ		2NT	A00	17.55	18.05	NV4
216	2020	24003967	HOÀNG PHƯƠNG ANH	035301004311	03/03/2001	Nữ		2NT	D01	17.55	18.05	NV1
217	2185	28006544	LƯƠNG TIỀN DŨNG	038201022013	08/03/2001	Nam	01	1	A00	15.3	18.05	NV1
218	1549	01040318	NGUYỄN PHAN HẠNH DƯƠNG	001301031780	08/08/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV2
219	1905	18018577	NGUYỄN THỊ HOA	122396895	13/08/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV1
220	1598	01050785	DƯƠNG THỊ HỘI	001301026252	13/12/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV1
221	1980	22004953	ĐINH THU PHƯƠNG	033301005862	19/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.55	18.05	NV4
222	2194	28014383	LÊ THỊ PHƯƠNG	038301018009	23/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.55	18.05	NV3
223	2262	30004823	HỒ THỊ HƯƠNG QUỲNH	184419741	10/12/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV1
224	1977	22000459	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	033301006773	25/06/2001	Nữ		2	D01	17.8	18.05	NV1
225	1684	01072275	NGUYỄN MẠNH TIẾN	001201009079	27/06/2001	Nam		2	D01	17.8	18.05	NV1
226	1478	01018907	LƯƠNG THU TRANG	001301009886	19/07/2001	Nữ		3	D01	18.05	18.05	NV2
227	1480	01019043	BÌ PHƯƠNG ANH	001301025093	18/10/2001	Nữ		3	D01	18	18	NV1
228	1686	01072496	NGUYỄN HẢI ANH	001301015087	21/12/2001	Nữ		3	D01	18	18	NV5
229	1752	12000318	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	073529823	11/06/2001	Nam	01	1	A00	15.25	18	NV4
230	2241	29005196	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	187892643	16/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.5	18	NV1
231	1482	01019076	HOÀNG DUY ANH	001201015983	31/12/2001	Nam		3	A00	17.95	17.95	NV4
232	1749	10005517	LÃNG THANH DIỆU	082339578	18/09/2001	Nữ	01	1	D01	15.2	17.95	NV4
233	2032	25000733	PHAN THỊ HƯƠNG GIANG	036301003090	23/01/2001	Nữ		2	A01	17.7	17.95	NV3
234	1448	01010162	NGUYỄN HOÀI NGỌC	001301011658	23/11/2001	Nữ		3	A01	17.95	17.95	NV1
235	2255	29030691	NGUYỄN THU UYÊN	187944502	14/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.45	17.95	NV2
236	1942	19011396	NGUYỄN THỊ HỒNG GÂM	125904262	27/02/2001	Nữ		2NT	A01	17.4	17.9	NV3
237	1597	01050644	NGUYỄN THỊ THU HÀ	001301008010	18/04/2001	Nữ		2	D01	17.65	17.9	NV1
238	2267	30007081	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	184380900	17/10/2001	Nữ		1	A00	17.15	17.9	NV2

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
239	2268	30007244	LÊ THỊ NGUYỆT	184358132	06/02/2001	Nữ		2NT	A00	17.4	17.9	NV2
240	2113	27002761	PHẠM THU PHƯƠNG	037301001745	18/08/2001	Nữ		2NT	D01	17.4	17.9	NV4
241	2071	25017827	NGÔ QUỐC TOÀN	036201009721	17/04/2001	Nam		2NT	A00	17.4	17.9	NV2
242	2119	27003789	HOÀNG HUYỀN TRANG	037301002434	12/09/2001	Nữ		2	D01	17.65	17.9	NV5
243	2199	28016733	CAO THỊ CHINH TUYẾT	038301015320	28/08/2001	Nữ		2NT	D01	17.4	17.9	NV2
244	1936	19006381	NGUYỄN THỊ VÂN	125916730	21/12/2001	Nữ		2	D01	17.65	17.9	NV4
245	1982	22005599	ĐỖ THỊ PHƯƠNG ANH	033301004738	19/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.35	17.85	NV1
246	2076	26002326	VŨ THỊ DUYÊN	034301007207	27/02/2001	Nữ		2NT	A00	17.35	17.85	NV3
247	2090	26012323	CHU THỊ CẨM LY	034301001250	27/10/2001	Nữ		2NT	D01	17.35	17.85	NV1
248	2116	27003666	VŨ HOÀNG NAM	037201001650	29/11/2001	Nam		2	D01	17.6	17.85	NV3
249	1532	01036491	TRẦN THỊ BẢO NGỌC	001301020847	19/10/2001	Nữ		2	D01	17.6	17.85	NV1
250	1900	18018157	ĐOÀN THU PHƯƠNG	122408626	02/04/2001	Nữ		2	D01	17.6	17.85	NV3
251	2085	26007283	BÙI NGỌC DIỆP	034301007350	20/06/2001	Nữ		2NT	A00	17.3	17.8	NV2
252	2056	25009767	PHẠM THANH HOÀI	036201004434	17/09/2001	Nam		2NT	D01	17.3	17.8	NV1
253	1853	17004292	TRẦN THỊ QUỲNH HƯƠNG	022301003536	03/08/2001	Nữ		2	D01	17.55	17.8	NV1
254	1526	01035995	NGUYỄN THỊ MAI	001301030914	31/10/2001	Nữ		2	D01	17.55	17.8	NV1
255	1944	19014172	TRẦN THỊ NHÀN	125964090	21/01/2001	Nữ		2NT	D01	17.3	17.8	NV2
256	1623	01054807	ĐỖ THỊ QUYÊN	001301020618	01/09/2001	Nữ		2	D01	17.55	17.8	NV3
257	1630	01057843	ĐỖ THỊ THẢO	001300008401	13/12/2000	Nữ		2	D01	17.55	17.8	NV3
258	2052	25006877	VŨ THỊ TRANG	036301005378	10/01/2001	Nữ		2NT	D01	17.3	17.8	NV3
259	1884	18013843	NGUYỄN THỊ LINH CHI	122396218	20/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV2
260	1992	22012143	PHAN THỊ TRÀ GIANG	033301004589	25/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV2
261	2034	25001401	ĐẶNG THỊ THU HIỀN	036301008971	02/04/2001	Nữ		2	D01	17.5	17.75	NV1
262	1813	15010347	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	132441652	21/08/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV2
263	2047	25005664	VŨ THỊ LAN	036301008645	19/05/2001	Nữ		2NT	D01	17.25	17.75	NV1
264	1805	15004342	ĐẶNG THỊ KHÁNH LINH	132413117	02/01/2001	Nữ		1	D01	17	17.75	NV5
265	1545	01038782	PHÙNG HÀ PHƯƠNG	001301009015	28/07/2001	Nữ		3	D01	17.75	17.75	NV1
266	2263	30004897	LÊ THỊ HOÀI THU	184419027	14/01/2001	Nữ		2	D01	17.5	17.75	NV5
267	1732	08006194	LƯƠNG THỊ THU THỦY	063541561	11/03/2001	Nữ	01	1	D01	15	17.75	NV1
268	2216	28023685	LÊ THỊ NGỌC ÁNH	038301015823	22/07/2001	Nữ		2NT	D01	17.2	17.7	NV2
269	1557	01042853	NGUYỄN THU HÀNG	001300034573	01/09/2000	Nữ		2	D01	17.45	17.7	NV5

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
270	1836	16008639	TRẦN THỊ HƯƠNG	026301005636	01/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.2	17.7	NV1
271	1966	21011457	PHẠM THỊ NGỌC LINH	030301000458	13/03/2001	Nữ		1	D01	16.95	17.7	NV2
272	1837	16008750	NGUYỄN THỊ HẰNG NGA	026301003836	30/11/2001	Nữ		2NT	A00	17.2	17.7	NV1
273	2153	28000066	TRẦN MINH ANH	038301014007	30/08/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV1
274	1576	01047451	NGUYỄN NGỌC ÁNH	001301024124	09/12/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV2
275	2046	25004554	NGUYỄN KHÁNH HUYỀN	036301012471	15/11/2001	Nữ		2NT	D01	17.15	17.65	NV1
276	2221	28025674	MAI THU PHƯƠNG	038301002916	17/12/2001	Nữ		2NT	D01	17.15	17.65	NV1
277	2181	28003797	NGUYỄN THỊ THẢO	038301010228	26/08/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV2
278	1868	17008184	NGUYỄN THÚY TIÊN	022301004983	23/09/2001	Nữ		2	D01	17.4	17.65	NV2
279	1665	01063985	NGUYỄN THU HIỀN	001301035877	28/11/2001	Nữ		2	D01	17.35	17.6	NV3
280	2275	31000531	TRẦN THỊ THẢO HIỀN	044301003802	07/05/2001	Nữ		1	D01	16.85	17.6	NV1
281	1932	19005059	TRẦN NGỌC MAI	125945458	23/01/2001	Nữ		2	D01	17.35	17.6	NV6
282	2008	24000677	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	035301003553	08/12/2001	Nữ		2	A00	17.35	17.6	NV4
283	2152	27008858	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	037301004649	09/03/2001	Nữ		1	D01	16.85	17.6	NV1
284	2092	26012504	PHẠM PHƯƠNG THẢO	034301004649	28/02/2001	Nữ		2NT	D01	17.1	17.6	NV1
285	1676	01069253	ĐÀO THỊ PHƯƠNG THU	001301021884	31/12/2001	Nữ		2	D01	17.35	17.6	NV1
286	1465	01016010	TRẦN MINH THU	001301013055	26/11/2001	Nữ		3	D01	17.6	17.6	NV1
287	2177	28003306	PHẠM THỊ HƯƠNG	038301008995	23/07/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV3
288	1738	09003979	VŨ THỊ THU HƯỜNG	071106342	13/10/2001	Nữ		1	A00	16.8	17.55	NV2
289	2063	25012089	BÙI THỊ HUYỀN	036301009028	04/06/2001	Nữ		2NT	D01	17.05	17.55	NV1
290	2159	28000533	DƯƠNG THỊ THỦY NGUYÊN	038301003858	12/10/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV1
291	2091	26012425	BÙI THỊ PHƯƠNG	034301000933	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	17.05	17.55	NV3
292	2229	28031457	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	038301017855	12/03/2001	Nữ		1	D01	16.8	17.55	NV2
293	1662	01063014	ĐINH PHƯƠNG THẢO	001301034605	02/01/2001	Nữ		2	A00	17.3	17.55	NV1
294	1683	01072267	NGUYỄN THỊ NGỌC THƯƠNG	001301027781	02/06/2001	Nữ		2	D01	17.3	17.55	NV3
295	1697	01074057	HOÀNG THỊ THUỶ	001301032358	02/02/2001	Nữ		3	D01	17.55	17.55	NV1
296	1692	01073331	NGUYỄN VIỆT HOÀNG	001201011427	14/10/2001	Nam		3	D01	17.5	17.5	NV3
297	1869	17011101	NGUYỄN THU HUYỀN	022301000562	16/02/2001	Nữ		2	A00	17.25	17.5	NV2
298	2260	30004574	TRẦN THỊ THANH HUYỀN	184395623	15/04/2001	Nữ		2	D01	17.25	17.5	NV1
299	2041	25004080	NGUYỄN THỊ NGUYỄN NGA	036301002811	05/02/2001	Nữ		2NT	D01	17	17.5	NV1
300	2017	24002386	NGUYỄN THỊ THU PHƯƠNG	035301000968	31/10/2001	Nữ		2NT	D01	17	17.5	NV3

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
301	1627	01055428	BÙI MAI CHI	001301013862	29/10/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	NV3
302	2141	27005294	PHẠM THỊ DỊU	037301003609	09/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	NV2
303	2209	28019810	LÊ THỊ HÀ	038301012868	03/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	NV1
304	1664	01063955	NGUYỄN THU HÂN	001301035606	14/06/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	NV1
305	1835	16008558	NGUYỄN THỊ MINH HIỀN	026301004736	19/08/2001	Nữ		2NT	A01	16.95	17.45	NV1
306	1947	21001511	TRẦN THU HƯƠNG	030301003098	09/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.95	17.45	NV3
307	1464	01015662	NGUYỄN HƯƠNG LY	001301000232	12/01/2001	Nữ		3	D01	17.45	17.45	NV1
308	1679	01069529	BÙI NGỌC NGÂN	001301016071	02/12/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	NV3
309	1533	01036783	LÊ THÚY TRANG	001301031185	14/10/2001	Nữ		2	D01	17.2	17.45	NV1
310	1594	01050137	NGUYỄN NGỌC ÁNH	001301035703	31/07/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV3
311	1960	21010233	NGUYỄN THỊ BẢO CHÂM	030301008309	21/11/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV1
312	1857	17005481	NGUYỄN ĐỨC ĐẠT	022201002277	18/12/2001	Nam	06	2	D01	16.15	17.4	NV1
313	1449	01010744	TRẦN ĐỨC DUY	001201001192	18/05/2001	Nam		3	D01	17.4	17.4	NV1
314	2122	27003905	LÊ THỊ THUY DUYÊN	037301004314	08/02/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV1
315	2245	29016222	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	187970088	24/03/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV4
316	1538	01037471	ĐINH NHẬT LINH	004199000013	26/12/1999	Nữ		3	D01	17.4	17.4	NV1
317	1610	01051336	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	001301033276	29/06/2001	Nữ		2	D01	17.15	17.4	NV3
318	2202	28017410	ĐỖ THÊ LONG	038201004871	11/06/2001	Nam		2NT	A00	16.9	17.4	NV1
319	2149	27007500	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	037301004941	18/05/2001	Nữ		1	D01	16.65	17.4	NV1
320	2014	24001642	NGHIÊM NGỌC ÁNH	035301001090	30/03/2001	Nữ		2NT	A00	16.85	17.35	NV2
321	1755	12004909	NGUYỄN THỊ MAI LINH	092013805	21/08/2001	Nữ		1	D01	16.6	17.35	NV1
322	1777	13003732	LƯƠNG HỒNG NHUNG	061122327	05/01/2001	Nữ		1	D01	16.6	17.35	NV1
323	2039	25003403	TRẦN THẢO ANH	036301011952	22/02/2001	Nữ		2NT	D01	16.8	17.3	NV1
324	1964	21011413	NGUYỄN THU HƯỜNG	030301000460	19/09/2001	Nữ		1	D01	16.55	17.3	NV1
325	1879	18010668	NGUYỄN QUỲNH TRANG	122370586	27/01/2001	Nữ		1	D01	16.55	17.3	NV1
326	2120	27003826	ĐẶNG YẾN VI	037201002370	24/09/2001	Nữ		2	A00	17.05	17.3	NV2
327	2131	27004230	NGUYỄN THỊ DUNG	037301001768	24/08/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV2
328	2259	30004523	THÁI MINH HOÀN	184419140	23/07/2001	Nữ		2	A00	17	17.25	NV1
329	2164	28001680	NGUYỄN KHÁNH LINH	038301004463	16/10/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV2
330	1588	01049682	NGUYỄN THỊ KIM OANH	001301018623	01/10/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV1
331	1797	15001825	LÊ THU THỦY	132466854	22/08/2001	Nữ		2	D01	17	17.25	NV5

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
332	1950	21003998	NGUYỄN LÊ HÀ TRANG	030301001097	20/09/2001	Nữ		2NT	D01	16.75	17.25	NV1
333	1572	01046700	TRẦN TRÀ MY	001301031610	08/12/2001	Nữ		2	D01	16.95	17.2	NV1
334	1896	18016373	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	122377207	12/05/2001	Nữ		1	D01	16.45	17.2	NV1
335	1841	16008986	NGUYỄN THỊ HẢI YÊN	026301001380	20/04/2001	Nữ		2NT	D01	16.7	17.2	NV2
336	2019	24003223	LÊ THỊ KIỀU DIỄM	035301002583	26/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV3
337	2132	27004254	VŨ ANH ĐỨC	037201002882	09/07/2001	Nam		2	D01	16.9	17.15	NV2
338	1580	01047904	PHAN THỊ MỸ DUYÊN	001301029481	06/08/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV5
339	1439	01008595	NGUYỄN THU HƯƠNG	001301012823	25/07/2001	Nữ		3	D01	17.15	17.15	NV1
340	1807	15004675	CAO THỊ THANH HUYỀN	132472831	23/07/2001	Nữ		1	D01	16.4	17.15	NV1
341	2157	28000388	MAI THỊ KHÁNH LINH	038301012657	16/07/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV5
342	1895	18016291	NGUYỄN THỊ HUYỀN LINH	122377249	26/12/2001	Nữ		1	D01	16.4	17.15	NV1
343	2143	27005487	LÊ THỊ YẾN MAI	037301003580	23/10/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
344	2127	27004088	THÁI MINH PHƯƠNG	037301002461	04/08/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV1
345	1607	01051042	NGUYỄN DIỆP QUỲNH	001301017724	25/06/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV2
346	2242	29005512	NGUYỄN THỊ TÂM	187892671	19/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
347	1974	21018581	NGUYỄN THỊ THU THẢO	030301002311	09/02/2001	Nữ		2NT	D01	16.65	17.15	NV1
348	2128	27004142	ĐÀO THỊ MINH THU	037301002449	31/05/2001	Nữ		2	A01	16.9	17.15	NV1
349	1568	01046325	TẠ THỊ THU	001301029667	22/11/2001	Nữ		2	D01	16.9	17.15	NV1
350	1629	01057419	HOÀNG THỊ CHIẾN	001301010505	05/10/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV3
351	2203	28017868	VŨ THỊ HOA	038301009471	02/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.6	17.1	NV2
352	2212	28021189	DOÃN THỊ HƯƠNG	038301010450	07/05/2001	Nữ		2NT	D01	16.6	17.1	NV8
353	2134	27004329	NGUYỄN PHƯƠNG MAI	037301003002	02/06/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV1
354	1751	11000776	NGUYỄN ĐỨC MINH	095300662	05/11/2001	Nam		1	D01	16.35	17.1	NV1
355	1515	01026438	NGUYỄN BÍCH PHƯƠNG	001301017614	30/07/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV2
356	1759	12010936	NGUYỄN THỊ XUÂN	091923683	30/08/2001	Nữ		2	D01	16.85	17.1	NV2
357	1729	08003602	NGUYỄN THỊ HỒNG GIANG	063531810	24/07/2001	Nữ		1	D01	16.3	17.05	NV1
358	2274	30014288	NGUYỄN THỊ THỦY LINH	184413954	28/02/2001	Nữ		1	D01	16.3	17.05	NV1
359	2165	28001720	TRỊNH NGỌC MAI	038301005657	07/05/2001	Nữ		2	D01	16.8	17.05	NV1
360	1796	15000656	NGUYỄN HỒNG NGỌC	132447455	09/09/2001	Nữ		2	D01	16.8	17.05	NV2
361	1989	22010852	ĐỖ THU TRANG	145815163	10/11/1998	Nữ		2NT	D01	16.55	17.05	NV1
362	1748	10003428	TRẦN THANH TÙNG	082314838	05/09/1997	Nam		1	A01	16.3	17.05	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
363	1715	05005023	NGUYỄN QUỲNH VÂN	073554022	29/03/2001	Nữ	01	1	D01	14.3	17.05	NV1
364	1626	01055349	NGUYỄN THỊ VÂN ANH	001301012147	03/10/2001	Nữ		2	D01	16.75	17	NV3
365	1953	21007889	VŨ THỊ THU HÒA	030301004805	14/10/2001	Nữ		2NT	A00	16.5	17	NV1
366	2283	62002302	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	040497402	07/08/2001	Nữ		1	D01	16.25	17	NV1
367	1938	19007955	NGÔ THỊ NGỌC OANH	125916781	02/12/2001	Nữ		2NT	A00	16.5	17	NV2
368	1801	15003053	HÀ THỊ THU YẾN	132439281	21/09/2001	Nữ		2	D01	16.7	16.95	NV1
369	1467	01016860	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301026946	09/08/2001	Nữ		3	D01	16.9	16.9	NV2
370	2282	62002150	NGUYỄN QUỲNH ANH	040497366	15/03/2001	Nữ		1	A00	16.15	16.9	NV2
371	1720	06003455	LƯU SỸ BẢO	085937631	08/07/2000	Nam	01	1	D01	14.15	16.9	NV1
372	2254	29030326	NGUYỄN THÙY GIANG	187810999	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.4	16.9	NV1
373	2067	25013217	NGÔ THỊ THANH HUYỀN	036301012647	19/11/2001	Nữ		2NT	A00	16.4	16.9	NV1
374	2031	24008459	TRẦN THỊ LINH HUYỀN	035301003810	18/08/2001	Nữ		2NT	A01	16.4	16.9	NV1
375	2225	28026567	NGUYỄN THỊ LAN	038301003220	04/01/2001	Nữ		2NT	A00	16.4	16.9	NV1
376	1451	01011069	ĐÀO KHÁNH LINH	001301003227	17/07/2001	Nữ		3	D01	16.9	16.9	NV3
377	1612	01051526	ĐẶNG THỊ NGÁT	001301037298	24/12/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
378	2250	29026333	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THẢO	187844248	22/09/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV2
379	1798	15001893	ĐẶNG THU UYÊN	132430014	05/08/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
380	2033	25001238	ĐẶNG GIANG NHẬT VY	036301004218	01/11/2001	Nữ		2	D01	16.65	16.9	NV1
381	1886	18014502	ĐỖ NGUYỄN HẢI XUÂN	122354530	24/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.4	16.9	NV1
382	2001	24000325	LÊ PHƯƠNG TÚ ANH	035301001104	09/04/2001	Nữ		2	A00	16.6	16.85	NV4
383	2281	62000808	TRƯƠNG QUÊ LÂM	040833128	29/11/2001	Nữ		1	D01	16.1	16.85	NV2
384	1693	01073812	BÙI KHÁNH LINH	001301006547	07/10/2001	Nữ		3	D01	16.85	16.85	NV2
385	1666	01064708	NGUYỄN THỊ THANH MAI	001301034652	25/03/2001	Nữ		2	D01	16.6	16.85	NV5
386	2247	29021444	VÕ THỊ DIỄM QUỲNH	187959245	02/05/2001	Nữ		1	A00	16.1	16.85	NV1
387	1875	17013439	LÊ THỊ THANH TÂM	022301002702	08/06/2001	Nữ		2	A00	16.6	16.85	NV1
388	2065	25012351	ĐINH THỊ THANH THÚY	036301007040	26/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.35	16.85	NV1
389	2053	25006909	NGUYỄN THỊ UYÊN	036301005643	26/06/2001	Nữ		2NT	D01	16.35	16.85	NV1
390	1733	09000233	NGUYỄN NGỌC MINH CHÂU	071080170	03/05/2001	Nữ		1	D01	16.05	16.8	NV1
391	2003	24000381	TẠ THỊ DIỄM	035301003640	22/09/2001	Nữ		2	A00	16.55	16.8	NV1
392	1508	01024305	NGÔ THỊ HỒNG	001301005446	20/01/2001	Nữ		3	D01	16.8	16.8	NV1
393	1487	01020153	ĐẶNG THU PHƯƠNG	001301000218	02/03/2001	Nữ		3	D01	16.8	16.8	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
394	1728	08003412	NGUYỄN HỮU THỈNH	063543029	11/07/2001	Nam		1	D01	16.05	16.8	NV1
395	1862	17007347	BUI NGOC DIỆP	022301004166	26/08/2001	Nữ		2	D01	16.5	16.75	NV1
396	1497	01021868	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	001301007393	08/10/2001	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
397	1554	01041372	NGUYỄN THỊ LOAN	001301031806	23/01/2001	Nữ		2	D01	16.5	16.75	NV1
398	1591	01049928	CẦN THỊ THU TRANG	001301030136	03/09/2001	Nữ		2	A00	16.5	16.75	NV1
399	1540	01037600	LÊ THU TRANG	001301009084	13/11/2001	Nữ		3	D01	16.75	16.75	NV1
400	1687	01072500	NGUYỄN KIM ANH	001301005132	14/07/2001	Nữ		3	D01	16.7	16.7	NV2
401	1456	01013082	TRẦN HÙNG DŨNG	001201007311	26/06/2001	Nam		3	D01	16.7	16.7	NV1
402	1887	18015148	NGUYỄN THỊ DUYÊN	122354426	25/05/2001	Nữ		1	D01	15.95	16.7	NV1
403	1990	22011149	LÊ THỊ THANH HUYỀN	033301004575	20/09/2001	Nữ		2NT	D01	16.2	16.7	NV1
404	1741	10000830	PHẠM THÙY LINH	082386919	09/03/2001	Nữ		1	D01	15.95	16.7	NV2
405	2258	30003059	TRẦN THỊ CẨM LY	184351857	01/03/2001	Nữ		2NT	A00	16.2	16.7	NV1
406	1760	12012693	TRỊNH HOÀNG LY	091905124	06/06/2001	Nữ	06	2	D01	15.45	16.7	NV2
407	1710	05000278	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	073586513	04/04/2001	Nữ		1	A00	15.95	16.7	NV1
408	2009	24000716	VŨ THỊ PHƯƠNG	035301004363	19/02/2001	Nữ		2	D01	16.45	16.7	NV3
409	2145	27006082	LÊ QUỐC TRUNG	037201002659	27/01/2001	Nam		2NT	D01	16.2	16.7	NV1
410	1646	01060131	NGUYỄN THỊ THU HUYỀN	001301021110	08/12/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV2
411	2124	27004024	HOÀNG THỊ THÙY LINH	037301002488	16/05/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
412	2219	28025144	BUI NHƯ QUỲNH	038300019029	05/11/2000	Nữ		2NT	D01	16.15	16.65	NV1
413	1680	01069643	NGUYỄN THỊ THÚY	001301031651	19/08/2001	Nữ		2	D01	16.4	16.65	NV1
414	1415	01000865	DƯƠNG THU HIỀN	033301000087	02/08/2001	Nữ		3	D01	16.6	16.6	NV1
415	2050	25006110	ĐINH THỊ LAN	036301005967	18/12/2001	Nữ		2NT	D01	16.1	16.6	NV2
416	1418	01001888	NGUYỄN HOÀNG HÀ MI	001301005777	07/07/2001	Nữ		3	A00	16.6	16.6	NV1
417	2024	24006125	ĐINH THỊ BÍCH LOAN	035301004317	20/01/2001	Nữ		2NT	D01	16.05	16.55	NV1
418	1585	01049162	ĐỖ THỊ HƯƠNG LY	001301033618	20/08/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV1
419	1897	18016851	VŨ THỊ NGÁT	122344612	30/09/2001	Nữ		1	D01	15.8	16.55	NV2
420	1758	12008253	PHAN THỊ HỒNG UYÊN	092001987	30/06/2001	Nữ		2	D01	16.3	16.55	NV2
421	1507	01024191	LÊ THANH HẰNG	001301013196	30/12/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV2
422	2118	27003676	PHẠM THỊ BÍCH NGỌC	037301001813	10/01/2001	Nữ		2	D01	16.25	16.5	NV2
423	1490	01020692	HÀ BẢO NGUYỄN	035301001203	28/12/2001	Nữ		3	D01	16.5	16.5	NV3
424	1620	01054156	ĐỖ THỊ THU	001301020574	11/04/2001	Nữ		2	D01	16.25	16.5	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
425	1975	21018609	NGUYỄN THỊ THUYỀN	030301006598	12/09/2001	Nữ		2NT	A00	16	16.5	NV1
426	1706	03004179	LÊ THỊ THIÊN TRANG	031301000947	28/01/2001	Nữ		3	A01	16.5	16.5	NV1
427	1882	18013108	NGO THỊ QUỲNH TRANG	122340935	25/10/2001	Nữ		1	D01	15.75	16.5	NV1
428	1783	13005651	NGUYỄN LAN ANH	061146551	02/11/2001	Nữ		1	D01	15.7	16.45	NV1
429	1430	01007260	TRẦN QUỲNH ANH	001301009748	08/12/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV2
430	2073	26000919	VŨ THỊ HƯƠNG GIANG	034301000400	23/10/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV2
431	1690	01073155	ĐỖ NGÂN HÀ	001301011251	30/06/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV1
432	1911	19000273	NGUYỄN THỊ MINH HÒA	125909595	30/12/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV2
433	1498	01022303	TRẦN NGỌC HUYỀN	001301000854	06/04/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV4
434	1865	17007482	HOÀNG THẾ KHẢI	022201004268	27/09/2001	Nam		2	D01	16.2	16.45	NV1
435	1492	01020713	MAI YẾN NHI	001301005323	22/05/2001	Nữ		3	D01	16.45	16.45	NV1
436	1583	01048843	CHU THỊ THẢO	001301029998	04/08/2001	Nữ		2	D01	16.2	16.45	NV1
437	2160	28000699	NGUYỄN THỊ THANH THƯƠNG	038301000799	14/09/2001	Nữ		2	A00	16.2	16.45	NV1
438	1833	16005804	NGUYỄN THANH TÚ	026201006121	16/05/2001	Nam		1	D01	15.7	16.45	NV1
439	1483	01019142	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	001301029338	15/10/2001	Nữ		3	D01	16.4	16.4	NV1
440	2233	28033464	NGUYỄN PHƯƠNG HOA	038301016883	07/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.9	16.4	NV2
441	1723	08002515	NGUYỄN THỊ LAN ANH	063543022	10/04/2001	Nữ		1	D01	15.6	16.35	NV1
442	1599	01050789	NGUYỄN THỊ BÍCH HỒNG	001301016391	18/10/2001	Nữ		2	D01	16.1	16.35	NV1
443	1810	15008514	TRẦN THỊ THÙY LINH	132469300	15/01/2001	Nữ		1	A00	15.6	16.35	NV1
444	1513	01025184	NGUYỄN MẠNH QUÂN	001201012146	10/11/2001	Nam		3	A00	16.35	16.35	NV1
445	1746	10001654	LƯƠNG THU TRANG	082393274	06/01/2001	Nữ	01	1	D01	13.6	16.35	NV1
446	2066	25012383	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	036301004791	09/01/2001	Nữ		2NT	D01	15.85	16.35	NV1
447	2025	24006460	VŨ THỊ HUỆ	035301004159	27/08/2001	Nữ		2NT	D01	15.8	16.3	NV1
448	2186	28008379	LÊ HƯƠNG QUỲNH	038301001120	11/05/2001	Nữ		1	D01	15.55	16.3	NV1
449	1757	12007269	PHẠM THU TRANG	091921783	22/02/2001	Nữ		2	D01	16.05	16.3	NV1
450	1806	15004503	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	132472638	23/08/2001	Nữ		1	D01	15.5	16.25	NV1
451	1669	01065404	LƯƠNG HUỆ CHI	001301025611	22/06/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
452	1910	19000192	LÊ THU HÀ	125955280	12/07/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1
453	1573	01046769	NGUYỄN XUÂN NGHĨA	001201024525	22/05/2001	Nam		2	A00	16	16.25	NV2
454	2248	29023714	CHU THỊ THOAN	187915546	06/03/2001	Nữ		1	A00	15.5	16.25	NV1
455	1625	01055028	NGO THỊ THÙY TRANG	001301022321	23/02/2001	Nữ		2	D01	16	16.25	NV1

STT	Số Giấy bảo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
456	2036	25002878	NGUYỄN KIỀU TRINH	036301007955	01/07/2001	Nữ		2	A00	16	16.25	NV1
457	1714	05003334	ĐẶNG THẢO UYÊN	073491030	25/12/2001	Nữ		1	D01	15.5	16.25	NV1
458	2101	26015594	PHẠM HẢI YẾN	034301002414	16/08/2001	Nữ		2NT	D01	15.75	16.25	NV1
459	1789	14001068	PHẠM QUỲNH ANH	051171355	03/08/2001	Nữ		1	D01	15.48	16.23	NV2
460	2223	28026370	MAI THỊ HUYỀN CHI	038301003289	11/05/2001	Nữ		2NT	D01	15.7	16.2	NV2
461	2230	28032737	TRẦN THỊ HIỀN	038301019682	03/02/2001	Nữ		1	D01	15.45	16.2	NV2
462	1761	13000429	NGUYỄN VIỆT HÙNG	061104530	16/07/2001	Nam		1	A00	15.45	16.2	NV1
463	2006	24000540	NGUYỄN NGỌC HUY	035201000299	04/12/2001	Nam		2	A00	15.95	16.2	NV1
464	1450	01010875	LÊ THỊ HẢO	001301014673	02/12/2001	Nữ		3	D01	16.15	16.15	NV1
465	1848	17003587	PHẠM THÙY LINH	022301000669	16/10/2001	Nữ		1	D01	15.4	16.15	NV1
466	1667	01064994	NGUYỄN THỊ THU THẢO	001301033660	14/08/2001	Nữ		2	D01	15.9	16.15	NV1
467	2246	29021192	TRẦN THỊ PHƯƠNG MAI	187959354	24/10/2001	Nữ		1	D01	15.38	16.13	NV2
468	1535	01036980	ĐỖ DUY ANH	001201035824	27/08/2001	Nam		3	D01	16.1	16.1	NV1
469	2249	29024240	TRẦN THỊ DUNG	187911279	29/06/1999	Nữ		2NT	A00	15.6	16.1	NV2
470	1855	17005192	NGUYỄN VIỆT HÀ	022301001121	15/11/2001	Nữ		1	A00	15.35	16.1	NV1
471	2126	27004087	PHAN THỊ BÍCH PHƯƠNG	037301002800	20/09/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV1
472	1851	17003966	NGUYỄN HỒNG TỔ UYÊN	022301001418	25/03/2001	Nữ		2	D01	15.85	16.1	NV1
473	2217	28023918	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	038301017280	20/06/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV2
474	1955	21009523	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	030301008098	16/01/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV1
475	1614	01051805	BÙI THỊ HOÀI THU	001301008383	09/02/2001	Nữ		2	A00	15.8	16.05	NV1
476	2243	29010128	TẠ THÙY TRANG	187709651	15/09/2001	Nữ		2NT	D01	15.55	16.05	NV2
477	2130	27004194	NGUYỄN THỊ HẢI YẾN	037301003019	06/06/2001	Nữ		2	D01	15.8	16.05	NV4
478	1435	01008001	TỔNG THỊ NGỌC HÀ	017301000098	19/09/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV2
479	1791	14004682	LÊ THÙY HIỀN	051130649	09/06/2001	Nữ		1	D01	15.25	16	NV1
480	2110	27000625	PHẠM LAN HƯƠNG	037301001502	11/10/2001	Nữ		1	D01	15.25	16	NV1
481	1649	01060478	PHẠM THỊ LAN	001301022607	29/08/2001	Nữ		2	D01	15.75	16	NV1
482	1512	01024826	NGUYỄN THỊ THÚY LINH	001301037295	18/12/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV1
483	1539	01037579	ĐẶNG HIỀN TRANG	001301015021	07/10/2001	Nữ		3	D01	16	16	NV1
484	1516	01026666	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	035301000164	18/11/2001	Nữ		2	D01	15.75	16	NV1
485	1713	05001845	NGUYỄN TRÀ MY	073550183	01/04/2001	Nữ		1	D01	15.2	15.95	NV1
486	1969	21013349	ĐỒNG THỊ QUỲNH MỸ	030301010563	25/02/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
487	1476	01018833	LÊ THỊ PHƯỢNG	034301009747	23/05/2001	Nữ		3	D01	15.95	15.95	NV2
488	1566	01046204	ĐỖ THỊ BÍCH QUỲNH	001301024420	06/05/2001	Nữ		2	D01	15.7	15.95	NV1
489	1885	18014370	NGUYỄN THỊ THU	122419132	12/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.45	15.95	NV1
490	2140	27005251	ĐÌNH THỊ YẾN	037301001986	01/12/2001	Nữ		2NT	A00	15.45	15.95	NV1
491	1681	01070218	NGUYỄN THỊ MINH ANH	001301031370	18/12/2001	Nữ		2	D01	15.65	15.9	NV1
492	2123	27003945	PHẠM THỊ HỒNG HẠNH	037301002015	19/02/2001	Nữ		2	A00	15.65	15.9	NV1
493	1463	01015581	HOÀNG PHI LONG	001201006059	15/06/2001	Nam		3	D01	15.9	15.9	NV1
494	1444	01009166	NGUYỄN THỦY LINH	036301000108	04/09/2001	Nữ		3	D01	15.85	15.85	NV1
495	1850	17003856	NGUYỄN HÀ HƯƠNG NGUYỄN	022301007415	06/11/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
496	1491	01020706	PHÍ HỒNG NHẬT	034301000061	18/01/2001	Nữ		3	D01	15.85	15.85	NV1
497	1622	01054602	ĐỖ THỊ NHI	001301021492	12/06/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
498	2136	27004411	LÃ THỊ THU TRANG	037301002227	18/11/2001	Nữ		2	D01	15.6	15.85	NV1
499	1555	01042048	LÊ PHƯƠNG ANH	001301034426	13/03/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV1
500	1509	01024591	NGÔ THỊ QUỲNH	033301000014	01/05/2001	Nữ		3	D01	15.8	15.8	NV1
501	1619	01054111	TRẦN THỊ PHƯƠNG THẢO	001301036197	23/11/2001	Nữ		2	D01	15.55	15.8	NV1
502	1847	17001367	NGUYỄN THỊ NGÀ	022301007070	10/07/2001	Nữ		1	D01	15	15.75	NV1
503	1514	01026407	NGUYỄN THỊ KIM NHUNG	001301017662	28/09/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV1
504	2168	28001864	NGUYỄN THU TRANG	038301009522	02/08/2001	Nữ		2	D01	15.5	15.75	NV2
505	2196	28014522	LÊ THỊ VÂN ANH	038301019010	20/07/2001	Nữ		2NT	D01	15.2	15.7	NV1
506	2075	26001705	TRẦN THỊ HẬU	034301000376	02/03/2001	Nữ		2	D01	15.45	15.7	NV1
507	1443	01009132	NGHIÊM KIỀU LINH	001301025350	14/10/2001	Nữ		3	D01	15.7	15.7	NV1
508	2239	29004029	NGUYỄN NGỌC LINH	187827527	11/12/2001	Nữ		2NT	D01	15.2	15.7	NV1
509	2096	26015270	PHẠM THỊ THỦY LINH	034301005712	28/04/2001	Nữ		2NT	D01	15.2	15.7	NV2
510	1421	01003743	TẠ NGỌC MINH	001301001722	11/05/2001	Nữ		3	D01	15.7	15.7	NV1
511	1830	16004837	ĐỖ NHẬT LỆ	026301005743	12/03/2001	Nữ		2NT	D01	15.15	15.65	NV1
512	2013	24001538	BÙI THÚY QUỲNH	035301000434	20/03/2001	Nữ		2	D01	15.4	15.65	NV2
513	1763	13000621	NGUYỄN ĐỨC THẮNG	061104480	11/12/2001	Nam		1	D01	14.9	15.65	NV1
514	1764	13000650	HOÀNG THU TRANG	061101221	25/05/2001	Nữ		1	D01	14.9	15.65	NV1
515	1429	01006782	LÊ TUYẾT ANH	001301018213	21/03/2001	Nữ		3	D01	15.6	15.6	NV1
516	1642	01059679	NGUYỄN QUỲNH GIANG	001301021155	01/10/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV1
517	1433	01007991	NGẠC NGÂN HÀ	001301005562	20/09/2001	Nữ		3	D01	15.6	15.6	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT U'T	KV U'T	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
518	1988	22010634	TRẦN THỊ THUY LINH	033301004477	17/11/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV1
519	1638	01058737	VƯƠNG THỊ HƯƠNG NGÁT	001301016959	27/10/2001	Nữ		2	D01	15.35	15.6	NV1
520	2098	26015521	TRẦN THỊ MINH TRANG	034301002371	26/06/2001	Nữ		2NT	D01	15.1	15.6	NV1
521	1542	01037938	HOÀNG THỰC GIANG	001301026833	24/09/2001	Nữ		3	D01	15.55	15.55	NV1
522	1631	01057900	NGUYỄN THỊ BÍCH HẠNH	001301016836	28/05/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV1
523	1775	13002529	LƯƠNG MAI HƯƠNG	061126681	18/01/2001	Nữ		1	D01	14.8	15.55	NV1
524	1454	01011752	ĐOÀN THỊ KIỀU TRANG	001301017823	26/02/2001	Nữ		3	D01	15.55	15.55	NV1
525	2088	26010917	ĐỖ THỊ VÂN	034301002733	31/10/2001	Nữ		2NT	D01	15.05	15.55	NV1
526	1672	01067114	NGUYỄN HẢI YẾN	001201015235	10/07/2001	Nữ		2	D01	15.3	15.55	NV1
527	1462	01015215	VŨ THUY PHƯƠNG	001301002925	23/01/2001	Nữ		3	A00	15.5	15.5	NV1
528	1970	21013529	PHẠM THỊ THANH THẢO	030301006520	28/12/2001	Nữ		2	D01	15.25	15.5	NV1
529	2227	28029199	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	038301013951	01/09/2001	Nữ		2NT	A01	15	15.5	NV1
530	1995	23005534	HÀ THỊ VÂN ANH	113742772	03/01/2001	Nữ		1	D01	14.7	15.45	NV1
531	1998	23006742	TRỊNH THANH HUYỀN	113773612	19/12/2001	Nữ		1	A00	14.7	15.45	NV1
532	1571	01046653	TRẦN THỊ MAI	001301030322	31/05/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
533	1586	01049661	TRẦN THỊ NHUNG	001301037402	21/11/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
534	1939	19007974	VŨ THỊ HOÀI PHƯƠNG	125908517	25/03/2001	Nữ		2NT	D01	14.95	15.45	NV1
535	2137	27004415	PHẠM KIỀU TRINH	017301000040	14/02/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
536	1963	21011150	MAI HẢI YẾN	030301004985	19/04/2001	Nữ		2	D01	15.2	15.45	NV1
537	2174	28002956	TRẦN THỊ HUỆ	038301017389	12/08/2001	Nữ		2	D01	15.1	15.35	NV2
538	1635	01058061	NGUYỄN THỊ HUỆ	001301023829	23/11/2001	Nữ		2	A00	15.05	15.3	NV1
539	1883	18013313	DƯƠNG THỊ THU HƯƠNG	122356215	02/04/2001	Nữ		1	D01	14.55	15.3	NV1
540	1961	21010896	LÊ THỊ MAI HƯƠNG	030301004497	03/09/2001	Nữ		2	D01	15.05	15.3	NV4
541	1737	09001962	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG MAI	071058350	14/02/2001	Nữ		1	D01	14.55	15.3	NV3
542	2222	28026251	NGUYỄN THỊ THU TRANG	038301003635	09/12/2001	Nữ		2NT	D01	14.8	15.3	NV2
543	1634	01058047	NGUYỄN THỊ HỒNG	001301016945	29/01/2001	Nữ		2	D01	15	15.25	NV1
544	2037	25003135	HOÀNG TRANG HƯỜNG	036301003813	15/04/2001	Nữ		2NT	D01	14.75	15.25	NV1
545	1424	01004974	LÊ THU THẢO	001301010142	26/10/2001	Nữ		3	A00	15.25	15.25	NV4
546	1453	01011710	NGUYỄN THỊ THẢO	001301000962	15/01/2001	Nữ		3	A00	15.25	15.25	NV2
547	2100	26015587	ĐÀM THỊ XUÂN	034301003343	23/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.75	15.25	NV1
548	1459	01014644	PHẠM THỊ QUỲNH HUỆ	001301004906	12/08/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV1

STT	Số Giấy bảo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
580	1565	01046079	PHẠM THỊ HƯỜNG	001301024422	17/11/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
581	1651	01060670	NGUYỄN THỊ TRÀ MY	001301022571	06/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
582	1608	01051044	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	001301016392	20/08/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
583	2218	28024609	NGUYỄN THỊ THƠM	038301003979	17/02/2001	Nữ		1	D01	14.1	14.85	NV2
584	1654	01061001	BÙI THỊ THU TRÀ	001301022649	05/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
585	1659	01062346	ĐỖ THỊ THANH	001301028343	26/02/2001	Nữ		2	D01	14.55	14.8	NV1
586	2265	30006445	TRẦN THỊ NGỌC ÁNH	184421520	01/12/2001	Nữ		2NT	A00	14.25	14.75	NV1
587	1792	14006414	NGUYỄN NGỌC KHÁNH	051134977	25/03/2001	Nam		1	D01	14	14.75	NV1
588	2204	28018138	LÊ THỊ THỦY	038301013313	20/09/2001	Nữ		1	D01	14	14.75	NV1
589	1742	10001011	NÔNG THỊ THỦY	082366166	16/02/2001	Nữ	01	1	D01	12	14.75	NV4
590	1506	01024123	NGUYỄN THỊ VÂN	001301006956	02/07/2001	Nữ		3	D01	14.75	14.75	NV3
591	1596	01050246	BÙI THỊ DUNG	001301008352	05/01/2001	Nữ		2	D01	14.45	14.7	NV3
592	1978	22003946	PHẠM THỊ THẨM	033301006801	10/10/2001	Nữ		2NT	D01	14.2	14.7	NV1
593	1423	01004968	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THẢO	001301004435	07/08/2001	Nữ		3	D01	14.7	14.7	NV1
594	1721	07000078	VŨ THỊ THU DUYỀN	045226442	25/10/2001	Nữ		1	A01	13.9	14.65	NV1
595	1937	19007829	NGUYỄN THỊ THÚY HƯỜNG	125908379	24/07/2001	Nữ		2NT	D01	14.15	14.65	NV1
596	1699	01074358	ĐẶNG PHƯƠNG NGÀ	035301000077	06/01/2001	Nữ		3	A00	14.65	14.65	NV1
597	1493	01020891	VŨ PHƯƠNG THẢO	001300001842	30/11/2000	Nữ		3	D01	14.6	14.6	NV1
598	1725	08003009	NGUYỄN THẢO VÂN	063536834	10/07/2001	Nữ		1	D01	13.85	14.6	NV2
599	1468	01016931	TRẦN BẢO ANH	001301015200	26/08/2001	Nữ		3	D01	14.55	14.55	NV3
600	1776	13003228	TRIỆU BÍCH NHÀN	061115101	08/11/2001	Nữ	01	1	D01	11.75	14.5	NV2
601	1593	01050086	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG ANH	001301016397	20/04/2001	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV1
602	1877	18009626	THÂN ĐỨC HUY	122404264	21/09/2001	Nam		1	D01	13.7	14.45	NV1
603	1579	01047854	LÊ THỊ THANH NGÀ	001300027316	06/09/2000	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV4
604	1590	01049838	NGUYỄN THỊ THÚY QUỲNH	001301030140	06/03/2001	Nữ		2	D01	14.2	14.45	NV1
605	1780	13004650	VƯƠNG THỊ MAI LÊ	061142584	02/10/2001	Nữ		1	D01	13.55	14.3	NV1
606	1528	01036089	NGUYỄN TRẦN THẢO MY	001301024435	14/02/2001	Nữ		2	D01	14.05	14.3	NV1
607	1655	01061239	TRỊNH THỊ NGỌC ÁNH	001301019028	09/10/2001	Nữ		2	D01	14	14.25	NV1
608	1893	18016200	NGUYỄN THỊ HOA	122377226	06/02/2000	Nữ		1	A00	13.45	14.2	NV1
609	1428	01006479	PHẠM MINH PHƯƠNG	001301003714	27/06/2001	Nữ		3	D01	14.2	14.2	NV1
610	1541	01037640	PHẠM THỊ HUYỀN TRANG	001301012175	10/10/2001	Nữ		3	D01	14.05	14.05	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT UT	KV UT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
549	1908	18018750	LÊ ĐỖ YẾN NHI	122298283	07/02/2001	Nữ		2	D01	14.95	15.2	NV1
550	1547	01039330	NGÔ PHƯƠNG THẢO	001301012393	19/12/2001	Nữ		3	D01	15.2	15.2	NV1
551	1945	21000506	NGUYỄN THỊ QUỲNH TRANG	030301009059	21/11/2001	Nữ		2NT	D01	14.7	15.2	NV2
552	1685	01072407	BÙI NGỌC ANH	001301010534	08/11/2001	Nữ		3	D01	15.15	15.15	NV1
553	1907	18018746	ĐỖ THỊ MINH NGUYỆT	122409505	02/02/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV6
554	1745	10001488	HOÀNG THỊ THÙY NHUNG	082343192	08/09/2001	Nữ	01	1	D01	12.4	15.15	NV1
555	2252	29028495	NGUYỄN MINH UYÊN	187817160	27/08/2001	Nữ		2	D01	14.9	15.15	NV1
556	2200	28016985	HOÀNG THỊ NGÀ	038301013410	11/02/2001	Nữ		2NT	D01	14.63	15.13	NV1
557	1914	19000971	VŨ THỊ KỶ DUYÊN	125917541	08/02/2001	Nữ		2	D01	14.85	15.1	NV2
558	1778	13004215	ĐOÀN THỊ THU HÀ	061120721	25/03/2001	Nữ		1	D01	14.35	15.1	NV1
559	1419	01001890	UÔNG TRẢ MI	001301004916	21/06/2001	Nữ		3	D01	15.1	15.1	NV1
560	2276	31007216	ĐOÀN NGUYỄN XUÂN QUYÊN	194659165	06/12/2001	Nam		2	A00	14.85	15.1	NV1
561	1628	01056568	LÊ THỊ TRẢ MY	001301013239	16/08/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV3
562	1700	01074541	NGUYỄN THANH PHƯƠNG	001301001064	16/02/2001	Nữ		3	D01	15.05	15.05	NV1
563	1548	01039341	NGUYỄN THANH THẢO	001301021683	02/05/2001	Nữ		3	D01	15.05	15.05	NV1
564	1530	01036265	NGUYỄN THỊ THU	001301033548	07/10/2001	Nữ		2	D01	14.8	15.05	NV1
565	1544	01038083	TRẦN THU TRANG	001301005511	12/04/2001	Nữ		3	A00	15.05	15.05	NV1
566	2106	26017258	NGUYỄN THỊ DUNG	034301009482	20/05/2001	Nữ		2NT	D01	14.5	15	NV1
567	2117	27003667	NGUYỄN THỊ THÚY NGÂN	037301002415	28/02/2001	Nữ		2	D01	14.75	15	NV1
568	1924	19001813	NGUYỄN THỊ NHÀN	125876732	12/04/2001	Nữ		2	A00	14.75	15	NV2
569	1440	01008744	TRẦN NHƯ QUỲNH	001301011492	05/12/2001	Nữ		3	D01	15	15	NV2
570	2049	25005837	VŨ THỊ THÙY	036301011163	23/06/2001	Nữ		2NT	D01	14.5	15	NV2
571	1861	17006614	MAI THU NGUYỆT	022301001720	04/12/2001	Nữ		2	D01	14.7	14.95	NV1
572	1696	01073945	PHẠM NHƯ QUỲNH	001301006534	01/09/2001	Nữ		3	D01	14.95	14.95	NV1
573	1934	19006295	THANG THỊ THU THẢO	125874986	06/06/2001	Nữ		2	A00	14.7	14.95	NV1
574	1730	08003880	LÊ THỊ THÙY TRANG	063566547	16/06/2001	Nữ		1	A00	14.2	14.95	NV1
575	1550	01040600	TRẦN PHƯƠNG THẢO	001301026441	30/11/2001	Nữ		2	D01	14.65	14.9	NV1
576	1522	01032544	TRẦN THỊ HUYỀN TRANG	001301017156	18/10/2001	Nữ		2	D01	14.65	14.9	NV1
577	1484	01019208	PHẠM PHƯƠNG ANH	001301003514	04/08/2001	Nữ		3	D01	14.85	14.85	NV1
578	1577	01047476	ĐỖ THỊ BÍCH	001301030224	29/10/2001	Nữ		2	D01	14.6	14.85	NV1
579	1496	01021750	NGUYỄN HỒNG GIANG	001301015165	21/12/2001	Nữ		3	D01	14.85	14.85	NV1

STT	Số Giấy báo TT	SBD	Họ và Tên	CMND	Ngày sinh	Giới tính	ĐT ƯT	KV ƯT	Tổ hợp môn xét	Tổng điểm thi	Điểm xét tuyển sinh	Nguyên vọng TT
611	1876	18006282	HÀ THỊ THU HIỀN	122418616	04/11/2001	Nữ		1	D01	13.25	14	NV2
612	1919	19001428	VŨ HOÀNG THỦY TIÊN	125878733	15/08/2001	Nữ		2	D01	13.75	14	NV1

Danh sách này có 612 thí sinh./.

TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

PHÓ CHỦ TỊCH



PGS. TS. Lê Thanh Hà